

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: **1166/2018/TLST-VHNGĐ** ngày **24 tháng 5 năm 2018**, giữa:

Người yêu cầu: Chị **Nguyễn Thị Bé N**, sinh năm 1975

Địa chỉ: **Nhà không số, tổ 39, Kp. 2, P. L**, Tp B, tỉnh Đồng Nai.

Người yêu cầu: Anh **Lưu Văn Nh**, sinh năm 1975

Địa chỉ: **Nhà không số, tổ 39, Kp. 2, P. L**, Tp B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **01 tháng 6 năm 2018**.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **01 tháng 6 năm 2018** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Nguyễn Thị Bé N**, sinh năm 1975 và anh **Lưu Văn Nh**, sinh năm 1975.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Giao con chung là cháu Lưu Ngọc B cho anh Lưu Văn Nh chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời chị Năm không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Lưu Minh Kh, sinh ngày 27/4/1995, cháu Lưu Minh Nh, sinh ngày 25/12/1997, cháu Lưu Bích Tr, sinh ngày 30/11/1999 hiện nay đã thành niên có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì không trực tiếp nuôi con nên chị Nguyễn Thị Bé N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên

không xét.

-Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

-Về lệ phí HNGĐ: Chị Nguyễn Thị Bé N và anh Lưu Văn Nh tự nguyện chịu 300.000đ lệ phí hôn nhân và gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số **007313** ngày 14/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Chị Năm và anh Nhiên đã nộp đủ lệ phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp. B;
- UBND **X. M**;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phú